

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH

Số: 472033000584

Chứng nhận lần đầu: ngày 07 tháng 9 năm 1992

Chứng nhận thay đổi lần thứ nhất: ngày 11 tháng 7 năm 2008

Chứng nhận thay đổi lần thứ hai: ngày 18 tháng 12 năm 2008.

Chứng nhận thay đổi lần thứ ba: ngày 30 tháng 8 năm 2010.

Chứng nhận thay đổi lần thứ tư: ngày 29 tháng 11 năm 2011.

Chứng nhận thay đổi lần thứ năm: ngày 13 tháng 5 năm 2013.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03 tháng 6 năm 2008;
- Căn cứ Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư năm 2005;
- Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu;
- Căn cứ Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Căn cứ Quyết định số 204/TTg ngày 06 tháng 4 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Đồng Nai;
- Căn cứ Quyết định số 1088/QĐ-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam;

- Căn cứ Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

- Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 472033000584 ngày 11 tháng 7 năm 2008, các Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 472033000584 ngày 18 tháng 12 năm 2008 và số 472033000584 ngày 30 tháng 8 năm 2010 và ngày 29 tháng 11 năm 2011 do Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Đồng Nai cấp cho CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN TAYA;

- Xét Bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư; Hồ sơ kèm theo do CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN TAYA VIỆT NAM đăng ký ngày 25 tháng 4 năm 2013,

TRƯỞNG BAN

Chứng nhận: **CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN TAYA VIỆT NAM.**

Đại diện bởi: Ông WANG, TING-SHU, chức vụ Tổng Giám đốc; sinh ngày 03 tháng 12 năm 1954 tại Đài Loan, quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan), hộ chiếu số 200304868 cấp ngày 26 tháng 12 năm 2002 tại Đài Loan; địa chỉ thường trú tại No. 3, Ln.165, Sheng Li Road, East Dist., Tainan City 701, Taiwan.

Điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư số 472033000584 ngày 11 tháng 7 năm 2008 do Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Đồng Nai cấp với nội dung sau:

- Ghi nhận văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Bổ sung ngành nghề kinh doanh:
 - + Sản xuất linh kiện, thiết bị, phụ tùng dùng cho ngành điện;
 - + Thi công xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp;
 - + Bổ sung mục tiêu cho thuê nhà xưởng thực hiện tại chi nhánh sản xuất của Công ty tại tỉnh Hải Dương.

Điều 1:

Khoản 3 Khoản 4 Khoản 5 Khoản 6 Điều 1 (Nội dung đăng ký kinh doanh) và Khoản 2, Điểm b Khoản 4 Khoản 7 Điều 2 (Nội dung dự án đầu tư) Giấy chứng nhận đầu tư số 472033000584 ngày 11 tháng 7 năm 2008 do Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Đồng Nai cấp, nay được điều chỉnh như sau:

Điều 1: Nội dung đăng ký kinh doanh:

3. Địa chỉ trụ sở chính: Khu Công nghiệp Biên Hòa II, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Chi nhánh: xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Văn phòng đại diện: số 135/17/25-27 đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Mã ngành	Tên ngành
01		Sản xuất các loại dây điện, dây điện từ, dây thông tin, dây đồng không bọc; sản xuất các loại cáp điện thường, cáp điện cao thế, cáp thông tin; sản xuất động cơ và máy bơm nước.
02		Thi công xây lắp các công trình điện.
03		Thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu và quyền phân phối các mặt hàng phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
04		Sản xuất linh kiện, thiết bị, phụ tùng dùng cho ngành điện.
05		Thi công xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp.
06		Cho thuê nhà xưởng, thực hiện tại chi nhánh của Công ty tại tỉnh Hải Dương.

5. Vốn của doanh nghiệp:

- Vốn điều lệ của Doanh nghiệp: 279.013.770.000 (hai trăm bảy mươi chín tỷ không trăm mười ba triệu bảy trăm bảy mươi nghìn) đồng Việt Nam.

- Tổng số cổ phần là 27.901.377 (hai mươi bảy triệu chín trăm lẻ một nghìn ba trăm bảy mươi bảy) cổ phần;

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 (mười nghìn) đồng Việt Nam/cổ phần;

Trong đó:

Các cổ đông sáng lập góp 22.322.884 (hai mươi hai triệu ba trăm hai mươi hai nghìn tám trăm tám mươi bốn) cổ phần, loại cổ phần phổ thông, gồm:

STT	Tên thành viên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN ĐẠI Á	249-chung Shan Rd, Kuan Miao Hsiang, Tainan Hsien, Taiwan.	16.742.197 (mười sáu triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn một trăm chín mươi bảy)	60
2	CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN ĐẠI TRIỂN	35-2, Fu Yuan Tsuen, Kuan Yin Hsuang, Tao Yuan, Taiwan.	5.580.687 (năm triệu năm trăm tám mươi nghìn sáu trăm tám mươi bảy)	20

Tổng số cổ phiếu ghi tên do các cổ đông sáng lập nước ngoài nắm giữ phải bảo đảm tương ứng với giá trị cổ phần ít nhất bằng 30% (ba mươi phần trăm) vốn điều lệ trong suốt quá trình hoạt động của Công ty Cổ phần.

6. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: Ông WANG, TING-SHU, chức vụ Tổng Giám đốc; sinh ngày 03 tháng 12 năm 1954 tại Đài Loan, quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan), hộ chiếu số 305695169 cấp ngày 28 tháng 5 năm 2012 tại Đài Loan; địa chỉ thường trú tại No. 3, Ln.165, Sheng Li Road, East Dist., Tainan City 701, Taiwan.

Điều 2: Nội dung dự án đầu tư:

2. Mục tiêu và quy mô của dự án:

- Sản xuất các loại dây điện, dây điện từ, dây thông tin, dây đồng không bọc; sản xuất các loại cáp điện thường, cáp điện cao thế, cáp thông tin với quy mô khoảng 10.000 tấn/năm.

- Sản xuất động cơ và máy bơm nước với quy mô khoảng 20.000 sản phẩm/năm.

- Thi công xây lắp công trình điện với quy mô doanh thu dự kiến đạt 1.000.000 USD/năm.

- Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối bán lẻ (không gắn với thành lập cơ sở bán lẻ) các sản phẩm sau:

+ Các sản phẩm, hàng hóa liên quan đến sản xuất dây và cáp điện bao gồm: Đồng tấm (Copper plates) – Mã HS 7409, Đồng dây (Copper wire) – Mã HS 74.08, Đồng dạng thanh, dạng hình (copper bars, profiles), Đồng tinh

luyện và hợp kim đồng chưa gia công (Refined copper and copper alloys, unwrought) – Mã HS 7403, Đồng chưa tinh luyện (Unrefined copper) – Mã HS 7402, Sten đồng (Copper matters) – Mã HS 7401, Nhôm lá (Aluminium sheet) – Mã HS 7606, Nhôm dây (Aluminium wire) – Mã HS 7605, nhôm dạng thanh, que, hình (Aluminium bars, rod and profiles) – Mã HS 7604, dây thép mạ kẽm (wire of steel coated with zinc) – Mã HS 7217, Dải thép sắt hoặc thép (strip of iron or steel) – mã HS 7212, Nhựa Polyme từ Vinyl clorua (Polymer of vinyl clorua) – Mã HS 3904, Polymer từ etylen (Polymer of ethylene) – Mã HS 3901.

+ Các loại công cụ, dụng cụ và vật tư phục vụ thi công công trình bao gồm: vật tư dùng để đấu nối mạch điện (dây, cáp điện) có điện thế cao (Material for making connections to or innelectrical circuits with high voltage exceeding) - Mã HS 8535; các loại dụng cụ cầm tay hoạt động bằng khí nén, thủy lực hoặc có gắn động cơ dùng điện hoặc không dùng điện (Tools for workings in the hand, pneumatic, hydraulic or with self-contained electric or non-electric motor) - Mã HS 8467, cò lê loại vặn bằng tay (hand-operated spanners and wrenches); đinh, đinh bắm, đinh ấn và các sản phẩm tương tự bằng đồng hoặc bằng sắt, thép có đầu bịt đồng; đinh vít, bu lông, đinh tán, chốt, lò xo và các sản phẩm tương tự bằng đồng (Nails, tacks, drawing pins, and similar articles, of copper of iron or steel with heads of copper; screws, bolts, screw hooks, rivets, cotters and similar articles of copper) - Mã HS 7415; lò xo và lá lò xo bằng sắt hoặc thép (Springs and leaves for springs for springs of iron) - Mã HS 7320.

+ Các loại thiết bị điện chiếu sáng: Bảng hiệu, bảng tên được chiếu sáng và các loại tương tự được có nguồn sáng cố định thường xuyên và các bộ phận của chúng (Illuminated signs, illuminated name plated and the like, having a permanently fixed light source and parts themsefl) – Mã HS 9405; đèn điện tử dùng nhiệt điện tử (Thermionic, and tubes thermionic) – Mã HS 8540; đèn dây tóc hoặc đèn phóng điện (Electric filament or discharge lamps) – Mã 8539; thiết bị chiếu sáng hoặc thiết bị tín hiệu bằng điện – trừ các loại đèn thuộc nhóm 8539 (Electric lighting or signaling equipment – Excluding articles of heading 8539) – Mã 8512.

Trong quá trình thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối bán lẻ (không gắn với thành lập cơ sở bán lẻ) các sản phẩm nêu trên, Doanh nghiệp phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến

mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; Thông tư số 09/2007/TT-BTM ngày 17 tháng 7 năm 2007 của Bộ Thương mại hướng dẫn thi hành Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2007; Thông tư số 05/2008/TT-BCT ngày 14 tháng 4 năm 2008 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư số 09/2007/TT-BTM ngày 17 tháng 7 năm 2007 của Bộ Thương mại hướng dẫn thi hành Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2007.

- Sản xuất linh kiện, thiết bị, phụ tùng dùng cho ngành điện với quy mô khoảng 240.000 sản phẩm/năm.

- Thi công xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp với quy mô doanh thu dự kiến đạt 3.600.000 USD/năm.

- Cho thuê nhà xưởng thực hiện tại chi nhánh sản xuất của Công ty tại tỉnh Hải Dương.

4. Tổng vốn đầu tư:

b. Vốn góp để thực hiện dự án là 279.013.770.000 (hai trăm bảy mươi chín tỷ không trăm mười ba triệu bảy trăm bảy mươi nghìn) đồng Việt Nam.

Trong đó, các Cổ đông sáng lập góp:

- CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN ĐẠI Á góp 167.421.970.000 (một trăm sáu mươi bảy tỷ bốn trăm hai mươi một triệu chín trăm bảy mươi nghìn) đồng Việt Nam, chiếm 60% vốn góp để thực hiện dự án; tiến độ góp vốn: đã góp đủ.

- CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN ĐẠI TRIỂN góp 55.806.870.000 (năm mươi lăm tỷ tám trăm lẻ sáu triệu tám trăm bảy mươi nghìn) đồng Việt Nam, chiếm 20% vốn góp để thực hiện dự án; tiến độ góp vốn: đã góp đủ.

7. Nghĩa vụ thuế và các ưu đãi đối với dự án:

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN TAYA VIỆT NAM có nghĩa vụ thuế và được hưởng ưu đãi đối với dự án như sau:

a) Thuế thu nhập doanh nghiệp:

+ Đối với Nhà máy tại Khu Công nghiệp Biên Hòa II, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

Thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 15% (mười lăm phần trăm) lợi nhuận thu được tính đến hết ngày 07 tháng 9 năm 2042; sau thời hạn nêu trên, thực hiện theo quy định tại thời điểm nộp thuế.

Công ty Cổ phần được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo nguyên tắc kế thừa ưu đãi về miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp của CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN TAYA VIỆT NAM trước khi chuyển đổi với mức miễn là 02 (hai) năm kể từ khi kinh doanh bắt đầu có lãi.

Việc xác định thời gian miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp nêu trên được tính chung cho cả thời gian hoạt động trước khi chuyển đổi thành Công ty Cổ phần.

+ Đối với Chi nhánh sản xuất tại xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương:

Thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 15% (mười lăm phần trăm) lợi nhuận thu được trong 12 (mười hai) năm tính đến hết ngày 23 tháng 6 năm 2015 và bằng 25% (hai mươi lăm phần trăm) lợi nhuận thu được kể từ ngày 24 tháng 6 năm 2015 tính đến hết ngày 07 tháng 9 năm 2042; sau thời hạn nêu trên, thực hiện theo quy định tại thời điểm nộp thuế.

Công ty Cổ phần được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo nguyên tắc kế thừa ưu đãi về miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp của CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN TAYA VIỆT NAM trước khi chuyển đổi với mức miễn là 04 (bốn) năm kể từ khi kinh doanh bắt đầu có lãi và giảm 50% (năm mươi phần trăm) trong 04 (bốn) năm tiếp theo. Việc xác định thời gian miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp nêu trên được tính chung cho cả thời gian hoạt động trước khi chuyển đổi thành Công ty Cổ phần.

+ Đối với hoạt động mua hàng hóa tại Việt Nam để xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa vào Việt Nam để bán cho doanh nghiệp có chức năng phân phối:

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty được điều chỉnh từ 28% (hai mươi tám phần trăm) thành 25% (hai mươi lăm phần trăm) từ năm tính thuế 2009 (theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03 tháng 6 năm 2008).

+ Đối với mục tiêu thực hiện quyền phân phối bán lẻ, thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu; mục tiêu thi công xây lắp các công trình điện, sản xuất linh kiện, thiết bị, phụ tùng dùng cho ngành điện, thi công xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp và mục tiêu cho thuê nhà xưởng:

Thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 25% (hai mươi lăm phần trăm) thu nhập chịu thuế.

b) Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

Điều 2:

Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh này là bộ phận không tách rời của Giấy chứng nhận đầu tư số 472033000584 ngày 11 tháng 7 năm 2008, thay thế các Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 472033000584 ngày 18 tháng 12 năm 2008, ngày 30 tháng 8 năm 2010 và ngày 29 tháng 11 năm 2011.

Mọi điều khoản khác của Giấy chứng nhận đầu tư số 472033000584 ngày 11 tháng 7 năm 2008 do Ban Quản lý các Khu Công nghiệp cấp vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3:

Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh này được lập thành 02 (hai) bản gốc; một bản cấp cho CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN TAYA VIỆT NAM và một bản lưu tại Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Đồng Nai.

**TRƯỞNG BAN****Võ Thanh Lập**